

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1687/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài nguyên nước và lĩnh vực môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 225/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm

quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Cấp tỉnh: 06 thủ tục hành chính.
2. Cấp huyện: 04 thủ tục hành chính.
3. Cấp xã: 01 thủ tục hành chính.

(Phụ lục Quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quyết định số: 875/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022; 2316/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND hết hiệu lực thi hành; Các nội dung khác tại Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn còn giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

PHỤ LỤC
PHẦN I


ĐẢNG MỤC QUÝ TRÌNH NỘI BỘ, QUÝ TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
BÀN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1687 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại phần II
I	CẤP TỈNH				
1	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh - Trực tuyến toàn trình qua cổng dịch vụ công (khi có yêu cầu của Chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải)	5

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại phần II
2	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	
3	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép	Nộp hồ sơ Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh (toàn trình)	
4	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	20 ngày hoặc 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp hồ sơ - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh - Trực tuyến toàn trình qua cổng dịch vụ công đối với trường hợp đầu tư đầu tư không thuộc đối tượng phải vẫn hành thủ nghiệm công trình xử lý chất thải.	
5	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	50 ngày kể từ nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: (1) thẩm định hồ sơ 30 ngày; (2) phê duyệt hồ sơ 20 ngày Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp hồ sơ - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại phần II
6	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (bảo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	- Thẩm định hồ sơ : 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Phê duyệt hồ sơ 15 ngày. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp hồ sơ - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh	
II CẤP HUYỆN					
1	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	20 ngày hoặc 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích Bộ phận Một cửa cấp huyện - Trực tuyến toàn trình qua cổng dịch vụ công (khi có yêu cầu của Chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải)	
2	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Trực tuyến toàn trình qua cổng dịch vụ công	
3	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ	Trực tuyến toàn trình qua cổng dịch vụ công	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại phần II
			không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.		
4	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	20 ngày hoặc 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Thời gian tổ chức, cả nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích Bộ phận Một cửa cấp huyện - Trực tuyến toàn trình qua cổng dịch vụ công của tỉnh (khi có yêu cầu của Chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải)	
III CẤP XÃ					
1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Thời gian tổ chức, cả nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp hồ sơ tới UBND cấp xã	

PHẦN II NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG CẤP TỈNH

1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (mã thủ tục hành chính: 1.010733)

*** Lưu đồ giải quyết:**

1.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Lưu đồ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết ((30 ngày))
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí; công khai thông tin + Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định + Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan + Tiến hành hoạt động hỗ trợ thẩm định + Tổng hợp ý kiến thẩm định + Họp hội đồng + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (2) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	29,25 ngày
3	- Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm phục vụ HCC	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

b) Lưu đồ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình phê duyệt - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	11,25 ngày
3	Trình ký tờ trình phê duyệt	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
4	- Ký tờ trình phê duyệt - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 7	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
5	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
6	Ký Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM; công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM và Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	→	UBND Tỉnh	05 ngày
7	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Văn phòng - Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

1.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Lưu đồ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày
- Phân công hồ sơ.	→	Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.	01 ngày
- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: . Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Thông báo thu phí; Thông báo khảo sát thực tế; Văn bản lấy ý kiến (nếu có). . Tổ chức thẩm định. . Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định (Quyết định phê duyệt/thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua). + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Ban xem xét, ký duyệt.	→	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	28 ngày
Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.	0,5 ngày

b) Lưu đồ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày
- Phân công hồ sơ.	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	01 ngày
- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Ban xem xét, ký duyệt.	→	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	18 ngày
Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày

2. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (mã thủ tục 1.010735)

*** Lưu đồ giải quyết:**

2.1 Lưu đồ thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí + Thành lập Hội đồng thẩm định + Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan + Tiến hành hoạt động hỗ trợ thẩm định + Tổng hợp ý kiến thẩm định + Họp hội đồng + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (2) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	29,25 ngày
3	- Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

2.2 Lưu đồ phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình phê duyệt - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	7 ngày
3	- Ký tờ trình phê duyệt - Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 7	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh	→	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
5	Ký Quyết định phê duyệt phương án và công khai Quyết định phê duyệt phương án	→	UBND Tỉnh	4,5 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
7	- Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường - Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

3. Cấp giấy phép môi trường (mã thủ tục 1.010727)

* Lưu đồ giải quyết:

3.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a. Trường hợp 1: 20 ngày

a1) Lưu đồ thẩm định:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến toàn trình khi có yêu cầu của Chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**1) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Tổ chức họp thẩm định + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định. + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	12,25 ngày

¹ (*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
5	- Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ.	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

a2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ	→	Trung tâm phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,5 ngày
3	- Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản trả.	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
4	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

b) Trường hợp 2: 30 ngày**b1) Lưu đồ thẩm định**

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	5 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Thành lập HĐTĐ hoặc đoàn kiểm tra + Tổ chức họp HĐTĐ hoặc kiểm tra thực tế + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định. + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	22,25 ngày
5	- Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ.	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường và Môi trường	02 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

b2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung

<i>Bước thực hiện</i>	<i>Nội dung công việc</i>		<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Thời gian giải quyết (15 ngày)</i>
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	12,25 ngày
3	- Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản trả.	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

Ghi chú:

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

HĐTĐ: hội đồng thẩm định;

VB: văn bản;

TĐ: thẩm định;

HS: hồ sơ.

3.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Lưu đồ thẩm định (30 hoặc 20 ngày)

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày
- Phân công hồ sơ.	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	01 ngày
- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: . Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến công ty hạ tầng, tổ chức khác theo quy định; Thông báo thu phí; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; Văn bản thông báo công khai nội dung đề xuất cấp giấy phép môi trường. . Tổ chức thẩm định. . Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định (cấp giấy phép môi trường/thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua). + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Ban xem xét, ký duyệt.	→	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	28 hoặc 18 ngày
Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày

b) Lưu đồ cấp phép: (15 hoặc 05 ngày)

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày
- Phân công hồ sơ.	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	01 ngày
- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Dự thảo Giấy phép môi trường + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Ban xem xét, ký duyệt.	→	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	13 hoặc 03 ngày
Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày

4. Cấp đổi giấy phép môi trường (mã thủ tục 1.010728)

* Lưu đồ giải quyết:

4.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ không đạt: dự thảo văn bản trả	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	7,25 ngày
3	- Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản trả	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
4	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

4.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày
- Phân công hồ sơ.	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	01 ngày
- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Dự thảo Giấy phép môi trường cấp đổi. + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Ban xem xét, ký duyệt.	→	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	08 ngày
Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày

5. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (mã thủ tục 1.010729)

* Lưu đồ giải quyết:

5.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (25 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Tổng hợp ý kiến các cơ quan, chuyên gia + Tiến hành các hoạt động hỗ trợ thẩm định + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	17,25 ngày
5	- Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ.	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

Ghi chú

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

6. Cấp lại giấy phép môi trường (mã thủ tục 1.010730)

* Lưu đồ giải quyết:

6.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Trường hợp 1: 20 ngày

a1) Lưu đồ thẩm định hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến toàn trình khi có yêu cầu của Chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	5 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Tổ chức họp thẩm định + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	12,25 ngày
5	- Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày

5.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày
- Phân công hồ sơ.	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	01 ngày
- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: Thẩm định hồ sơ và Dự thảo Giấy phép môi trường điều chỉnh + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Ban xem xét, ký duyệt.	→	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	23 ngày
Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	0,5 ngày

6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm PVHCC	→	- Văn phòng - Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
---	--	---	--	----------

a2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa bổ sung:

<i>Bước thực hiện</i>	<i>Nội dung công việc</i>		<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Thời gian giải quyết (05 ngày)</i>
1	Tiếp nhận hồ sơ Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)	→	Trung tâm phục vụ HCC	
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,5 ngày
3	- Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản trả	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
4	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

b) Trường hợp 1: 30 ngày

b1) Lưu đồ thẩm định hồ sơ:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
3	- Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia - Tiếp nhận ý kiến các cơ quan, chuyên gia và chuyển Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	→	Trung tâm Phục vụ HCC	- Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (*) - Tiếp tục xử lý
4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện → dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 5 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Thành lập HĐTD hoặc đoàn kiểm tra + Tổ chức họp HĐTD hoặc kiểm tra thực tế + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định. + Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) Dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua) hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ (nếu kết quả thẩm định không thông qua)	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	22,25 ngày
5	- Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc văn bản trả hồ sơ	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
6	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Trung tâm Phục vụ HCC	→	- Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

b2) Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa bổ sung:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	→	Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	12,25 ngày
3	- Ký giấy phép và công khai Giấy phép môi trường - Hoặc ký văn bản trả	→	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
4	- Nhận giấy phép và trả Trung tâm Phục vụ HCC - Hoặc Chuyển hồ sơ không đạt đến Trung tâm Phục vụ HCC	→ →	- Văn phòng - Phòng Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

Ghi chú:

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

6.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
- Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư - Số hóa hồ sơ - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
- Phân công hồ sơ.	→	Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	01 ngày
- Kiểm tra hồ sơ: + Đủ điều kiện: . Dự thảo văn bản tham vấn ý kiến công ty hạ tầng, tổ chức khác theo quy định; Thông báo thu phí; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; Văn bản thông báo công khai nội dung đề xuất cấp giấy phép môi trường. . Tổ chức thẩm định. . Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định (cấp giấy phép môi trường/thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua). + Không đủ điều kiện: Trình dự thảo văn bản trả kết quả hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Ban xem xét, ký duyệt.	→	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.	28 hoặc 18 ngày
Nhận và trả kết quả cho doanh nghiệp.	→	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày

II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG CẤP HUYỆN

1. Cấp giấy phép môi trường (mã TTHC: 1.010723)

* Lưu đồ giải quyết:

1.1. Trường hợp 1: Đối với dự án có thời gian giải quyết là 20 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (20 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Bước 3	Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia Tiếp nhận ý kiến, tiếp tục thẩm định	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**)
Bước 4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 6 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Dự thảo tờ trình thành lập tổ thẩm định/ban hành Quyết định	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	8,75 ngày
Bước 5	- Tổ chức họp thẩm định - Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định - Trên cơ sở kết quả thẩm định: (1) dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định đồng ý thông qua), hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ nếu kết quả thẩm định không thông qua	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (20 ngày)
Bước 6	Ký tờ trình cấp phép hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc ký văn bản trả hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 7	Trình UBND cấp huyện, thực hiện tiếp bước 9	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 8	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /03 ngày
Bước 9	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

- Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường (05 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (05 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép. - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	2,25 ngày
Bước 3	Ký tờ trình cấp phép Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 4	Trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /1,5 ngày
Bước 6	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ không đạt đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

1.2. Trường hợp 2: Đối với dự án có thời gian giải quyết là 30 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (30 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Bước 3	Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia Tiếp nhận ý kiến, tiếp tục thẩm định	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**)
Bước 4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 6 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Dự thảo tờ trình thành lập tổ thẩm định, tổ kiểm tra/ban hành Quyết định	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	17,75 ngày
Bước 5	- Tổ chức khảo sát thực tế, họp tổ thẩm định, kiểm tra thực tế - Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định - Trên cơ sở kết quả thẩm định/kiểm tra: (1) dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định/kiểm tra đồng ý thông qua), hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định/kiểm tra thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ nếu kết quả thẩm định/kiểm tra không thông qua	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 6	Ký tờ trình cấp phép hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc ký văn bản trả hồ sơ	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (30 ngày)
Bước 7	Trình UBND cấp huyện, thực hiện tiếp bước 9	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 8	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /03 ngày
Bước 9	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

- Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường (10 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép. - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	5,75 ngày
Bước 3	Ký tờ trình cấp phép Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc	0,5 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày)
		Phòng Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 4	Trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /03 ngày
Bước 6	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ không đạt đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

2. Cấp đổi giấy phép môi trường (mã TTHC: 1.010724)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)	BP tiếp nhận và TKQ cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đạt: dự thảo tờ trình cấp phép. - Trường hợp hồ sơ không đạt: dự thảo văn bản trả	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	4,25 ngày
Bước 3	Ký tờ trình cấp phép hoặc ký văn bản trả	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 4	Trình UBND cấp huyện, thực hiện tiếp bước 6	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB/03 ngày
Bước 6	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ không đạt đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (mã TTHC: 1.010725)

* Lưu đồ giải quyết:

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (25 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Bước 3	Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia Tiếp nhận ý kiến, tiếp tục thẩm định	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**)
Bước 4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 6 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Tổng hợp ý kiến các cơ quan, chuyên gia + Tiến hành các hoạt động hỗ trợ thẩm định + Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định + Trên cơ sở kết quả thẩm định/kiểm tra: (1) dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định/kiểm tra đồng ý thông qua), hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định /kiểm tra thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ nếu kết quả thẩm định/kiểm tra không thông qua	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	09 ngày
Bước 5	Ký tờ trình cấp phép hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc ký văn bản trả hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc	02 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (25 ngày)
		Phòng Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 6	Trình UBND cấp huyện, thực hiện tiếp bước 8	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 7	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày
Bước 8	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

- Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường (10 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép. - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	6,25 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày)
Bước 3	Ký tờ trình cấp phép Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 4	Trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /2,5 ngày
Bước 6	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ không đạt đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

4. Cấp lại giấy phép môi trường (mã TTHC: 1.010726)

* Lưu đồ giải quyết:

4.1. Trường hợp 1: Đối với dự án có thời gian giải quyết 20 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (20 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Bước 3	Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia Tiếp nhận ý kiến, tiếp tục thẩm định		Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**)
Bước 4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 6 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Dự thảo tờ trình thành lập tổ thẩm định, tổ kiểm tra/ban hành Quyết định	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	8,75 ngày
Bước 5	- Tổ chức khảo sát thực tế, họp tổ thẩm định, kiểm tra thực tế - Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định - Trên cơ sở kết quả thẩm định/kiểm tra: (1) dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định/kiểm tra đồng ý thông qua), hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định/kiểm tra thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ nếu kết quả thẩm định/kiểm tra không thông qua		
Bước 6	Ký tờ trình cấp phép hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc ký văn bản trả hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc	02 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (20 ngày)
		Phòng Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 7	Trình UBND cấp huyện, thực hiện tiếp bước 9	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 8	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /03 ngày
Bước 9	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

- Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường (05 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (05 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (05 ngày)
Bước 2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép. - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	2,25 ngày
Bước 3	Ký tờ trình cấp phép Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 4	Trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /1,5 ngày
Bước 6	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ không đạt đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

4.2. Trường hợp 2: Đối với dự án có thời gian giải quyết 30 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (30 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm tra thẩm định hồ sơ ban đầu; lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia; công khai thông tin (nếu hồ sơ đủ điều kiện) (*)	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Bước 3	Chờ ý kiến các cơ quan, chuyên gia Tiếp nhận ý kiến, tiếp tục thẩm định		Ngừng xử lý (tối đa 20 ngày) (**)
Bước 4	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: dự thảo văn bản trả hồ sơ, thực hiện tiếp bước 6 - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Thông báo phí thẩm định + Dự thảo tờ trình thành lập tổ thẩm định, tổ kiểm tra/ban hành Quyết định		17,75 ngày
Bước 5	- Tổ chức khảo sát thực tế, họp tổ thẩm định, kiểm tra thực tế - Tổng hợp hồ sơ, tài liệu, ý kiến thẩm định - Trên cơ sở kết quả thẩm định/kiểm tra: (1) dự thảo tờ trình cấp phép (nếu kết quả thẩm định/kiểm tra đồng ý thông qua), hoặc (2) dự thảo văn bản đề nghị chỉnh sửa (nếu kết quả thẩm định/kiểm tra thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung) hoặc (3) dự thảo văn bản trả hồ sơ nếu kết quả thẩm định/kiểm tra không thông qua	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 6	Ký tờ trình cấp phép hoặc ký văn bản đề nghị chỉnh sửa hoặc ký văn bản trả hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	3 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (30 ngày)
Bước 7	Trình UBND cấp huyện, thực hiện tiếp bước 9	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 8	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /03 ngày
Bước 9	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ (nếu hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

- Lưu đồ xử lý sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường (10 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày
Bước 2	Rà soát hồ sơ theo kết quả thẩm định - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa đạt: dự thảo tờ trình cấp phép. - Trường hợp hồ sơ chỉnh sửa không đạt: dự thảo văn bản trả yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	5,75 ngày

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (10 ngày)
Bước 3	Ký tờ trình cấp phép Hoặc ký văn bản trả, thực hiện tiếp bước 6	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 4	Trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Ký giấy phép và công khai giấy phép môi trường	UBND cấp huyện	Ngừng xử lý (tối đa 5 ngày) chờ lấy ý kiến các thành viên UB /03 ngày
Bước 6	Nhận giấy phép và trả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện Hoặc chuyển hồ sơ không đạt đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

(*) Trường hợp dự án không phải lấy ý các cơ quan, chuyên gia (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025), thì không thực hiện việc lấy ý kiến.

(**) Thời gian tối đa để các cơ quan có ý kiến là 7 ngày và các chuyên gia có ý kiến là 20 ngày (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

CẤP XÃ**1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (mã TTHC: 1.010736)***** Lưu đồ giải quyết:**

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B{KT hồ sơ} B --> C[Thẩm định và dự thảo văn bản hoặc giấy xác nhận] C --> D{Ký văn bản} D --> E[Chuyển trả kết quả] E --> F[Trả kết quả] </pre>	Bộ phận TN&TKQ cấp xã	0,5 ngày
	Bộ phận thẩm định của UBND xã	06 ngày
	Bộ phận thẩm định của UBND xã	02 ngày
	Lãnh đạo UBND xã	05 ngày
	Bộ phận thẩm định của UBND xã	01 ngày
	Bộ phận TN&TKQ cấp xã	0,5 ngày